

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22828901] - AutoCAD (Điện)
nâng cao (CCQ2205A)

CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: 40

Số bài thi: 40

Số tờ giấy thi: 40

STT	Mã SV	Họ và Tên	An	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050050	Lê Đình Trường	An	02/09/2004	CCQ2205B			7,6	7,4	7,5
2	2122050038	Phạm Thanh	Diễn	05/05/2004	CCQ2205B			7,5	7,5	7,5
3	2122050008	Lưu Bá	Đông	27/07/1998	CCQ2205A			7,5	7,7	7,6
4	2122050142	Dương Văn	Dũng	15/12/2001	CCQ2205C			9,0	8,9	8,9
5	2122050040	Vũ Văn Hùng	Dũng	23/09/2003	CCQ2205B			8,1	8,0	8,0
6	2122050026	Nguyễn Xuân	Duy	09/12/2004	CCQ2205A			7,6	7,5	7,5
7	2122050042	Trần Lê Nhật	Duy	06/11/2004	CCQ2205B			7,4	7,6	7,5
8	2122050120	Phạm Thanh	Hải	25/01/2004	CCQ2205A			8,1	8,0	8,0
9	2122050119	Trương Minh	Hiền	16/11/2024	CCQ2205A			8,1	8,0	8,0
10	2122050037	Nguyễn Trung	Hiếu	04/04/2004	CCQ2205B			7,3	7,4	7,4
11	2122140064	Nguyễn Huy	Hoàng	23/02/2001	CCQ2205D			8,1	7,9	8,0
12	2122050023	Trần Hữu	Hoàng	09/12/2004	CCQ2205A			7,3	7,4	7,4
13	2122050036	Võ Phước	Hơn	16/04/2004	CCQ2205B			7,7	7,6	7,6
14	2122050029	Lương Duy	Khoa	11/06/2003	CCQ2205A			8,1	7,9	8,0
15	2122050133	Đỗ Văn Ngọc	Lưu	20/01/2004	CCQ2205D			7,4	7,3	7,3
16	2122220028	Trần Huỳnh	Mãnh	19/08/2004	CCQ2205D			9,0	8,9	8,9
17	2122050067	Nguyễn Tấn Gia	Nguyên	30/04/2004	CCQ2205B			7,5	7,6	7,6
18	2122050057	Lê Quang	Phương	03/08/2004	CCQ2205B			7,6	7,7	7,7
19	2122050049	Đặng Minh	Quân	17/06/2004	CCQ2205B			8,6	8,5	8,5
20	2122050056	Lê Thanh	Quang	24/11/2004	CCQ2205B			7,3	7,3	7,3
21	2122050135	Nguyễn Hoàng	Quốc	08/03/2004	CCQ2205A			7,3	7,4	7,4
22	2122050121	Lê Đình	Sơn	07/04/2004	CCQ2205A			8,1	7,9	8,0
23	2122050007	Nguyễn Duy	Tân	20/01/2004	CCQ2205A			8,1	7,9	8,0
24	2122050027	Nguyễn Thành	Thái	13/04/2004	CCQ2205A			9,0	8,9	8,9
25	2122050051	Tô Đình	Thành	18/06/2004	CCQ2205B			8,6	8,5	8,5
26	2121050028	Nguyễn Sỹ	Thiện	13/02/2002	CCQ2105A			6,2	6,4	6,3
27	2122050061	Huỳnh Quốc	Thịnh	03/07/2004	CCQ2205B			8,6	8,2	8,4
28	2122050030	Khê Như	Thuần	13/09/2004	CCQ2205A			8,1	7,9	8,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22828901] - AutoCAD (Điện)
nâng cao (CCQ2205A)
CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: 40
Số bài thi:
Số tờ giấy thi: 40

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122050019	Nguyễn Văn Minh	Thuận	12/03/2004	CCQ2205A		<u>[Signature]</u>	7,7	7,6	7,6
30	2122050084	Võ Văn Minh	Thuận	29/06/2004	CCQ2205C			0	0	0
31	2122050021	Phạm Văn Thiện	Thuận	19/01/2001	CCQ2205A		<u>[Signature]</u>	7,2	7,3	7,3
32	2122050066	Hồ Mạnh	Trình	27/03/2004	CCQ2205B		<u>[Signature]</u>	6,6	6,7	6,7
33	2122050035	Đào Phú Minh	Trịnh	11/04/2004	CCQ2205A		<u>[Signature]</u>	7,3	7,4	7,4
34	2122050025	Đặng Minh	Trực	07/01/2004	CCQ2205A		<u>[Signature]</u>	7,3	7,2	7,2
35	2121050048	Trần Trung	Trực	01/10/2002	CCQ2105B		<u>[Signature]</u>	3,0	3,0	3,0
36	2122050014	Huỳnh Văn	Trường	07/01/2004	CCQ2205A		<u>[Signature]</u>	8,6	8,5	8,5
37	2122050114	Nguyễn Văn	Trường	08/03/2004	CCQ2205B		<u>[Signature]</u>	8,6	8,7	8,7
38	2122050039	Lê Văn	Tường	01/04/2004	CCQ2205B		<u>[Signature]</u>	8,6	8,6	8,6
39	2122050010	Nguyễn Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2205A		<u>[Signature]</u>	8,6	8,5	8,5
40	2122110207	Nguyễn Trí Tuấn	Vũ	14/03/2004	CCQ2205B		<u>[Signature]</u>	6,4	6,5	6,5